

Số: 403/KL-TTr

Điện Biên, ngày 20 tháng 6 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách và đầu tư xây dựng tại Sở Lao động - Thương binh & Xã hội tỉnh Điện Biên

Thực hiện Quyết định số 19/QĐ-TTr ngày 18/3/2024 của Chánh Thanh tra tỉnh Điện Biên về việc thanh tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách và đầu tư xây dựng tại Sở Lao động - Thương binh & Xã hội tỉnh Điện Biên. Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại Sở Lao động - Thương binh & Xã hội từ ngày 20/3/2024 đến ngày 24/5/2024.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng đoàn thanh tra, Báo cáo thẩm định dự thảo kết luận thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh Điện Biên kết luận các nội dung thanh tra cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Sở Lao động - Thương binh & Xã hội (sau đây gọi tắt là Sở) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên; tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về các lĩnh vực: Lao động, tiền lương; việc làm trong khu vực doanh nghiệp; giáo dục nghề nghiệp (trừ sư phạm); bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bảo trợ xã hội; trẻ em; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Cơ cấu tổ chức, bộ máy Sở gồm Giám đốc, 03 phó Giám đốc và 08 Phòng chuyên môn và 04 đơn vị trực thuộc. Tổng số công chức, viên chức, người lao động tại thời điểm thanh tra là 180 người.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

Đoàn thanh tra của Thanh tra tỉnh đã tiến hành thanh tra trực tiếp đối với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và 04 đơn vị trực thuộc gồm: Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp; Cơ sở Cai nghiện ma túy; Trung tâm dịch vụ việc làm; Trung tâm tiếp đón thân nhân liệt sĩ và Điều dưỡng người có công với cách mạng.

1. Thực hiện pháp luật về thanh tra

1.1. Việc tổ chức xây dựng kế hoạch thanh tra, phê duyệt kế hoạch thanh tra, thực hiện kế hoạch thanh tra

Hàng năm thực hiện văn bản của UBND tỉnh Điện Biên về việc định hướng chương trình công tác và hướng dẫn xây dựng kế hoạch thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; văn bản của Thanh tra tỉnh Điện Biên về việc thông báo Kế hoạch công tác thanh tra. Sở đã thực hiện phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch thanh tra hàng năm theo quy định. Đồng thời tiến hành các cuộc thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp theo kế hoạch được phê duyệt.

Trong 3 năm Sở đã tiến hành triển khai thực hiện và ban hành kết luận 13 cuộc thanh tra, cụ thể năm 2021: 03 cuộc (điều chỉnh giảm 01 cuộc); năm 2022: 07 cuộc; năm 2023: 03 cuộc (điều chỉnh giảm 6 cuộc, 01 cuộc không thực hiện và dồn 04 cuộc vào thành 01 cuộc).

Tồn tại, hạn chế:

- Thời gian phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2021, 2022 chậm chưa đảm bảo thời gian theo quy định tại khoản 4, Điều 36, Luật Thanh tra năm 2010.
- Không triển khai thực hiện 01 cuộc thanh tra theo kế hoạch đã được phê duyệt năm 2023 nhưng không có văn bản điều chỉnh giảm cuộc thanh tra.

1.2. Việc tổ chức thực hiện thanh tra

Trên cơ sở kế hoạch thanh tra được phê duyệt, đơn vị đã tổ chức triển khai thực hiện các cuộc thanh tra cơ bản theo chương trình kế hoạch thanh tra được phê duyệt, trình tự thủ tục tiến hành cuộc thanh tra cơ bản đảm bảo các bước theo quy định. Việc ban hành các quyết định thanh tra theo trình tự, đúng thẩm quyền, triển khai thực hiện các cuộc thanh tra cơ bản đảm bảo thời gian theo quyết định thanh tra. Kết quả qua công tác thanh tra đã phát hiện một số tồn tại, vi phạm ở các đơn vị và kiến nghị với cấp có thẩm quyền xem xét, chấn chỉnh, khắc phục. Kết luận các cuộc thanh tra được ban hành và gửi cho đối tượng thanh tra, các đơn vị cấp trên theo quy định.

Tồn tại, hạn chế:

- Các cuộc thanh tra chưa ban hành thông báo việc công bố quyết định thanh tra đến đối tượng thanh tra theo quy định tại Điều 21, Nghị định 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ.
- Chưa thực hiện công khai Kết luận thanh tra trên cổng thông tin điện tử của cơ quan theo quy định tại Khoản 3, Điều 39, Luật Thanh tra năm 2010.
- Việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra chưa thực hiện theo quy định tại Điều 9, Nghị định 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 và Văn bản số 145/TTr-NV.IV ngày 09/4/2020 của Thanh tra tỉnh về hướng dẫn một số nội dung trong công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra.

1.3. Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo

Đơn vị đã thực hiện chế độ báo cáo công tác thanh tra hằng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm, báo cáo đột xuất, báo cáo chuyên đề đảm bảo nội dung, số liệu, thời hạn theo quy định.

2. Thực hiện pháp luật về tiếp công dân

2.1. Việc thực hiện các quy định về tiếp công dân

Trong 3 năm Sở và các đơn vị trực thuộc đã quán triệt triển khai thực hiện các quy định của Luật Tiếp công dân năm 2013, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ; Thông tư 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính Phủ; mở sổ tiếp công dân, ban hành nội quy, quy chế tiếp công dân theo quy định.

Sở đã xây dựng và ban hành Thông báo lịch tiếp công dân hằng năm, bố trí địa điểm tiếp công dân trang bị các điều kiện cần thiết đảm bảo cho việc tổ chức tiếp công dân. Niêm yết nội quy, quy chế, lịch tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo và thường xuyên vào các ngày làm việc trong tuần theo quy định.

Tồn tại, hạn chế:

- Sở không thực hiện công khai thông tin về việc tiếp công dân của cơ quan trên trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại khoản 2, 4, Điều 24, Luật Tiếp công dân năm 2013. Không có Quyết định phân công cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân thường xuyên theo quy định tại điểm c, Khoản 1, Điều 18, Luật Tiếp công dân.

- Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp, Cơ sở Cai nghiện ma túy ban hành nội quy, quy chế tiếp công dân quy định về uỷ quyền của Giám đốc cho Phó Giám đốc tiếp công dân định kỳ trong trường hợp đi vắng là không đúng với quy định tại khoản 2, Điều 18, Luật Tiếp công dân; Trung tâm dịch vụ việc làm chưa ban hành quy chế tiếp công dân theo quy định.

- Sở và Cơ sở Cai nghiện ma túy không thực hiện chi trả chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 02/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.

2.2. Kết quả tiếp công dân

Trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2023 theo báo cáo của đơn vị có 211 lượt tiếp công dân. Tuy nhiên theo kết quả thanh tra đơn vị chỉ thực hiện tiếp 03 lượt công dân theo quy định, cụ thể:

- Tiếp định kỳ là 02 lượt, với 02 người, trong đó năm 2022 tiếp 01 lượt với 01 người; 2023 tiếp 01 lượt với 01 người.

- Tiếp công dân thường xuyên tiếp 01 lượt với 01 người năm 2021.

Nội dung tiếp công dân chủ yếu: Về việc không tính nổi thời gian công tác trong quân đội để hưởng bảo hiểm xã hội; chế độ trợ cấp 1 lần theo Quyết định số

57/2013/QĐ-TTg...

Thông qua công tác tiếp công dân Lãnh đạo Sở đã nắm bắt những nội dung kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của công dân để chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan giải quyết kịp thời không để xảy ra tình trạng bức xúc kéo dài.

Tồn tại hạn chế:

- Việc xác định số lượt tiếp công dân liên quan đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh chưa chính xác, làm phát sinh số lượt tiếp công dân (công dân đến đăng ký tìm một liệt sỹ nhưng đơn vị lại xác định là số lượt tiếp công dân).

- Không ban hành thông báo kết luận việc tiếp công dân định kỳ theo quy định tại Khoản 4, Điều 9, Thông tư 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ.

3. Thực hiện pháp luật về Khiếu nại, Tố cáo

3.1. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trong 03 năm tổng số đơn đã tiếp nhận 111 đơn (Khiếu nại 05 đơn; kiến nghị, phản ánh 106 đơn). Trong đó: Năm 2021 có 24 đơn (Khiếu nại 03 đơn; kiến nghị, phản ánh 21 đơn); năm 2022 có 42 đơn (Khiếu nại 01 đơn; kiến nghị, phản ánh 41 đơn); năm 2023 có 45 đơn (Khiếu nại 01 đơn; kiến nghị, phản ánh 44 đơn).

Đơn đủ điều kiện là 109 đơn (Khiếu nại 03 đơn; kiến nghị, phản ánh 106 đơn). Trong đó: Năm 2021 có 23 đơn (Khiếu nại 02 đơn, kiến nghị, phản ánh 21 đơn); năm 2022 có 42 đơn (Khiếu nại 01 đơn; kiến nghị, phản ánh 41 đơn); năm 2023 có 44 đơn kiến nghị, phản ánh.

Đơn không đủ điều kiện là 02 đơn: Năm 2021 có 01 đơn khiếu nại; năm 2023 có 01 đơn khiếu nại.

Đơn thuộc thẩm quyền là 99 đơn (Khiếu nại 02 đơn; kiến nghị, phản ánh 97 đơn). Trong đó: Năm 2021 có 17 đơn (Khiếu nại 01 đơn; kiến nghị, phản ánh 16 đơn); năm 2022 có 41 đơn (Khiếu nại 01 đơn; kiến nghị, phản ánh 40 đơn); năm 2023 có 41 đơn kiến nghị, phản ánh.

Đơn không thuộc thẩm quyền là 10 đơn (Khiếu nại 01 đơn; kiến nghị, phản ánh 09 đơn). Trong đó: Năm 2021 có 06 đơn (Khiếu nại 01 đơn; kiến nghị, phản ánh 05 đơn); năm 2022 có 01 đơn kiến nghị, phản ánh; năm 2023 có 03 đơn kiến nghị, phản ánh.

* Nội dung đơn:

- Khiếu nại: Việc chấm dứt hợp đồng lao động theo Quyết định 1124/QĐ-SLĐTBXH ngày 27/8/2021 của Sở Lao động thương Binh và Xã hội và việc không tính nổi thời gian công tác trong quân đội để hưởng bảo hiểm xã hội; về kết quả xét xử sơ thẩm vụ án xâm hại tình dục trẻ em dưới 13 tuổi...

- Kiến nghị, phản ánh: Về việc cung cấp thông tin liệt sỹ, xác định phần mộ liệt sỹ, chế độ chính sách với người có công; kiến nghị giải quyết số tiền chênh lệch chế độ mai táng phí, giải quyết chế độ chi trả dịch vụ môi trường rừng và chế độ chính sách, chế độ khen thưởng đối với quân nhân...

Đơn tiếp nhận đã được lãnh đạo Sở giao Thủ trưởng các đơn vị, phòng chuyên môn tham mưu xử lý theo quy định.

* Tồn tại, hạn chế:

- Một số phiếu chuyển đơn không đúng theo mẫu quy định tại Khoản 2, Điều 20, Thông tư 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra chính phủ.

3.2. Công tác giải quyết đơn thuộc thẩm quyền

Công tác giải quyết đơn thuộc thẩm quyền đã được quan tâm, chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị giải quyết kịp thời, đến thời điểm thanh tra các đơn tiếp nhận đã được giải quyết xong đạt 100%.

Các đơn khiếu nại, kiến nghị, phản ánh đã được giải quyết kịp thời, đúng thời gian; việc thẩm tra, xác minh, gặp gỡ đối thoại, tổ chức hòa giải giữa các đối tượng có liên quan được thực hiện theo đúng quy định. Kết quả giải quyết cơ bản đã được sự đồng thuận của công dân.

Tồn tại hạn chế:

- Sở không thực hiện công khai quyết định giải quyết khiếu nại trên Cổng thông tin điện tử của sở theo quy định tại Khoản 3, Điều 29, Nghị định 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

3.3. Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo

Đơn vị đã thực hiện chế độ báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo hằng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm, báo cáo đột xuất, báo cáo chuyên đề đảm bảo nội dung, thời kỳ số liệu theo quy định.

4. Thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

4.1. Việc xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng

Trong 03 năm 2021 - 2023 Sở đã xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng đảm bảo thời gian theo kế hoạch về công tác phòng, chống tham nhũng của UBND tỉnh ban hành. Kế hoạch đã nêu cơ bản đầy đủ các tiêu chí và nội dung cần thực hiện, hướng dẫn chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc xây dựng chương trình, kế hoạch PCTN. Trên cơ sở hướng dẫn các đơn vị trực thuộc đã xây dựng kế hoạch PCTN để tổ chức triển khai thực hiện. Kế hoạch của Sở đã bám sát các quy định của pháp luật, đảm bảo đầy đủ các nội dung và thời gian theo yêu cầu kế hoạch về công tác phòng, chống tham nhũng, đã nêu ra đầy đủ các tiêu chí và nội dung cần thực hiện. Đồng thời được phổ biến đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong ngành; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trên các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý của

ngành đã được chỉ đạo thực hiện theo quy định.

Tồn tại hạn chế:

- Kế hoạch PCTN của Sở chưa quy định việc thực hiện trách nhiệm giải trình và phân công cá nhân, bộ phận tiếp nhận yêu cầu giải trình trong nội quy, quy chế làm việc của cơ quan theo quy định tại Điều 7, Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/07/2019 của Chính phủ.

- Trung tâm dịch vụ việc làm năm 2022 không ban hành Kế hoạch PCTN.

4.2. Việc thực hiện các biện pháp về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

4.2.1. Công khai minh bạch về ngân sách, kinh phí hoạt động

Việc thực hiện các quy định về công khai minh bạch tài chính ngân sách của Sở và các đơn vị trực thuộc cơ bản tuân thủ theo các quy định hiện hành của nhà nước.

Tồn tại hạn chế: Sở chưa công bố công khai thông tin đầy đủ trên Cổng thông tin điện tử (Quý, 6 tháng, năm); các đơn vị trực thuộc Sở chưa thực hiện công khai điều chỉnh giảm hoặc bổ sung ngân sách hằng năm.

4.2.2. Công khai minh bạch trong việc xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

Sở và các đơn vị trực thuộc đã căn cứ vào chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi hiện hành của các cấp có thẩm quyền để xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, áp dụng thống nhất trong quản lý, sử dụng ngân sách, đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ.

Tuy nhiên, việc xây dựng nội dung quy chế chi tiêu nội bộ tại các đơn vị còn một số nội dung chưa đảm bảo quy định:

- Đối với Sở: Quy định về chứng từ thủ tục thanh toán phép chưa đầy đủ theo quy định tại Mục 2.2, Khoản 1, Điều 4, Thông tư số 141/2011/TT-BTC ngày 20/10/2011 của Bộ Tài chính; Quy định về thanh toán tiền tự túc phương tiện, mức thanh toán khoán phòng nghỉ đối với đi công tác, xây dựng định mức thanh toán theo hoá đơn thực tế không đúng với quy định tại Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 02/01/2018 của UBND tỉnh Điện Biên; Quy định thanh toán tiền nghỉ cho khách trái với Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 05/8/2019 của UBND tỉnh Điện Biên. Không quy định cụ thể thời gian đi đường để làm căn cứ thanh toán tiền phụ cấp đi đường theo quy định.

- Đối với Cơ sở Cai nghiện ma túy: Xây dựng mức thanh toán khoán phòng nghỉ tại nơi đến công tác không đúng quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 7, Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 02/01/2018 của UBND tỉnh Điện Biên; xây dựng mức thanh toán theo hoá đơn thực tế không đúng quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 7, Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 02/01/2018 của UBND tỉnh Điện Biên.

- Đối với Trung tâm dịch vụ việc làm: Quy chế chi tiêu nội bộ xây dựng căn cứ theo văn bản đã hết hiệu lực; chi hỗ trợ học tập, chế độ nghỉ phép không xây dựng định mức cụ thể mà chỉ ghi căn cứ quy định của Nhà nước.

- Đối với Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp: không quy định về định mức khoán xăng xe ô tô bao nhiêu lít/km và quy định việc xử lý vi phạm và giải quyết các trường hợp đặc biệt khi sử dụng vượt mức khoán theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ; không quy định cụ thể số ngày thanh toán phụ cấp đi đường đối với khu vực hoặc nơi được nghỉ phép làm căn cứ thanh toán; quy định về chứng từ thủ tục thanh toán phép chưa đầy đủ theo quy định tại Mục 2.2, Khoản 1, Điều 4, Thông tư số 141/2011/TT-BTC ngày 20/10/2011 của Bộ Tài chính.

- Đối với Trung tâm tiếp đón thân nhân liệt sĩ và Điều dưỡng người có công với cách mạng: quy định thủ tục thanh toán chi tiếp khách chưa đầy đủ.

4.2.3. Công khai minh bạch về công tác tổ chức cán bộ

Trong 3 năm Sở và 03/04 đơn vị trực thuộc đã công khai công tác quy hoạch cán bộ theo từng giai đoạn. Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, tuyển dụng, luân chuyển đã được đơn vị thực hiện theo quy định.

Trong 3 năm, đơn vị đã thi hành kỷ luật đối với 03 viên chức Quỹ bảo trợ trẻ em¹.

Tồn tại hạn chế: Trung tâm dịch vụ việc làm chưa công khai công tác quy hoạch cán bộ theo từng giai đoạn, chưa xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng công chức thuộc diện quy hoạch các chức danh quản lý.

4.2.4. Công khai, minh bạch trong mua sắm công, đầu tư công

Việc công khai, minh bạch trong mua sắm, đầu tư công tại Sở và các đơn vị trực thuộc cơ bản thực hiện theo quy định.

Việc công khai minh bạch trong đầu tư công: qua kiểm tra các dự án do Sở làm Chủ đầu tư có 05 gói thầu xây lắp và thiết bị, trong đó 04/05 gói thầu hình thức lựa chọn nhà thầu thực hiện đấu thầu qua mạng, 01 gói thầu hình thức chỉ định thầu (theo quy trình rút gọn). Các gói thầu đã được công khai kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả trúng thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đảm bảo quy định.

Tồn tại hạn chế: Một số gói thầu mua sắm tại Sở không thực hiện đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu trên mạng đấu thầu quốc gia, báo đấu thầu theo quy định tại Điều 8, Luật Đấu thầu.

4.3. Việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, các quyết định xử lý và việc chấp hành chỉ đạo của cấp trên về công tác PCTN

¹ Lê Xuân Hồng - Phó Giám đốc phụ trách Quỹ bảo trợ trẻ em. Kỷ luật bằng hình thức Khiển trách vì đã vi phạm trong công tác quản lý, sử dụng tài chính tại Quỹ bảo trợ trẻ em; Hà Huy Bình - Viên chức. Kỷ luật bằng hình thức Cảnh cáo vì đã vi phạm tội cường đoạt tài sản theo Bản án số 40/2022/HSST ngày 20/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ; Đặng Thị Thuý - Viên chức. Kỷ luật bằng hình thức Buộc thôi việc vì đã vi phạm tội Tham ô tài sản theo Bản án số 65/2023/HSST ngày 27/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ.

Sở chưa thực hiện đầy đủ việc khắc phục các tồn tại hạn chế theo Kết luận thanh tra số 723/KL-TTr ngày 10/12/2021 của Thanh tra tỉnh Điện Biên², cụ thể:

- Sở và Cơ sở Cai nghiện ma túy chưa thực hiện chi trả chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 02/01/2018 của UBND tỉnh Điện Biên.

- Chậm thực hiện việc xếp hạng đơn vị sự nghiệp đối với Trung tâm Tiếp đón thân nhân liệt sỹ và Điều dưỡng người có công với cách mạng, Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp³.

4.4. Việc thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập

Trong 3 năm Sở đã ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện, phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản thu nhập theo quy định của Luật PCTN năm 2018, Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ và văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Sở và các đơn vị trực thuộc đã tổ chức thực hiện kê khai, tiếp nhận, bàn giao bản kê khai cho cơ quan có thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập; Công khai, niêm yết bản kê khai tài sản thu nhập đảm bảo thời gian, trình tự, thủ tục theo quy định.

Người thuộc diện phải kê khai đã thực hiện kê khai và thực hiện công khai tại cơ quan. Nội dung, hình thức các bản kê khai cơ bản đảm bảo theo hướng dẫn của Thanh tra chính phủ, Thanh tra tỉnh và của Sở.

Kết quả thực hiện kê khai tài sản tại Sở và các đơn vị trực thuộc 3 năm: Năm 2021 số người phải kê khai TSTN là 107, số người đã kê khai là 110; Năm 2022 số người phải kê khai TSTN là 45 người, số người đã kê khai là 45; Năm 2023 số người phải kê khai TSTN là 46 người, số người đã kê khai là 48 người.

Tồn tại, hạn chế:

- Xác định số người phải kê khai chưa đúng quy định: Năm 2021 xác định sai 03 trường hợp kê khai lần đầu; năm 2022 xác định 01 trường hợp kê khai lần đầu và kê khai hằng năm; năm 2023 xác định sai 02 trường hợp kê khai lần đầu.

- Một số bản kê khai chưa đảm bảo về trình tự, nội dung theo hướng dẫn tại Phụ lục I Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ: Kê khai thiếu nội dung, sai mẫu 12 trường hợp; Kê khai không chính xác có 43 trường hợp; Không giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm; giải trình biến động tài sản không chính xác; chưa giải trình rõ biến động tài sản có 18 trường hợp; Hoàn thành bản kê khai chậm 05 trường hợp kê khai lần đầu.

- Thời gian niêm yết công khai bản kê khai muộn, báo cáo kết quả triển khai

² Kết luận thanh tra số 723/KL-TTr ngày 10/12/2021 của Thanh tra tỉnh Điện Biên về việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách.

³ Quyết định số 644/QĐ/SLĐTBXH ngày 26/4/2024 về việc xếp hạng Trung tâm Tiếp đón thân nhân liệt sỹ và Điều dưỡng người có công với cách mạng tỉnh Điện Biên và Quyết định số 646/QĐ/SLĐTBXH ngày 02/5/2024 về việc xếp hạng Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh Điện Biên

thực hiện công tác kê khai tài sản chậm⁴ so với kế hoạch tại Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp.

- Trung tâm tiếp đón thân nhân liệt sĩ và Điều dưỡng người có công với cách mạng không lập sổ theo dõi giao nhận bản kê khai.

4.5. Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo về công tác PCTN

Đơn vị đã thực hiện báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định tại Thông tư số 03/2013/TT-TTCTP ngày 10/6/2013 và Thông tư số 02/2021/TT-TTCTP ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ.

5. Thực hiện pháp luật về quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước

5.1. Việc chấp hành quy định trong quản lý điều hành ngân sách

Hàng năm, căn cứ vào hướng dẫn của cấp có thẩm quyền⁵, căn cứ vào các nhiệm vụ chính trị của cơ quan và số lượng biên chế được giao Sở đã tổ chức xây dựng dự toán gửi Sở Tài chính. Nội dung dự toán thể hiện rõ phân thu, chi, có thuyết minh chi tiết đảm bảo nội dung, thời gian theo quy định.

Trên cơ sở quyết định giao dự toán ngân sách của UBND tỉnh, Sở đã thực hiện phân bổ dự toán thu, chi cho các đơn vị trực thuộc để tổ chức quản lý, sử dụng, đồng thời gửi Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh để theo dõi. Việc phân bổ và giao dự toán thu, chi thực hiện trên cơ sở dự toán của các đơn vị trực thuộc và việc rà soát, phân tích, đánh giá kết quả thực hiện các năm trước. Các khoản kinh phí được chuyển nguồn năm sau thực hiện đảm bảo theo quy định.

Một số tồn tại, hạn chế:

- Việc phân bổ và giao dự toán ngân sách nhà nước các năm cho Văn phòng Sở chưa chi tiết theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ chi được quy định tại Điều 31, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ.

- Hạch toán sai nguồn thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ (Sở; Cơ sở cai nghiện ma túy; Trung tâm dịch vụ việc làm).

- Chưa mở sổ chi tiết nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa, theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính (Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp).

- Chưa xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Điều 7, Thông tư số 144/2017/BTC (Trung tâm dịch vụ việc làm).

- Nội dung quy chế quản lý, sử dụng tài sản công chưa quy định trách nhiệm

⁴ Kế hoạch số 437/KH-SLĐTBXH 12/3/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

⁵ Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020; Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26/7/2021; Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29/7/2022; Văn bản số 1363/STC-QLNS ngày 14/8/2020 của Sở Tài chính về việc xây dựng dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương giai đoạn 2021-2023; Văn bản số 1577/STC-QLNS ngày 16/8/2021 của Sở Tài chính về việc xây dựng dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương giai đoạn 2022-2024; Văn bản số 1705/STC-QLNS ngày 20/8/2022 của Sở Tài chính về việc xây dựng dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2023 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương giai đoạn 2023-2025

bàn giao tài sản công khi thay đổi tổ chức bộ máy, thay đổi người đứng đầu theo quy định tại Điểm b khoản 3 Điều 7, Thông tư số 144/2017/BTC (Trung tâm tiếp đón thân nhân liệt sĩ và Điều dưỡng người có công với cách mạng).

5.2. Việc chấp hành các quy định trong quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí

Tổng hợp kết quả thực hiện dự toán ngân sách giai đoạn 2021 - 2023 (không bao gồm vốn đầu tư XDCB) toàn ngành *(Có phụ biểu chi tiết 01 kèm theo)*

Hàng năm, Sở đã thực hiện xét duyệt quyết toán đối với các đơn vị trực thuộc, tổng hợp và báo cáo quyết toán chung toàn ngành gửi Sở Tài chính đảm bảo thời gian theo quy định; việc sử dụng các nguồn kinh phí cơ bản theo quy chế chi tiêu nội bộ của các đơn vị.

Tuy nhiên qua thanh tra vẫn còn một số tồn tại, sai phạm cụ thể như sau:

- Thanh toán tiền quảng cáo thu hồi đất làng trẻ em SOS sai quy định với số tiền 9.900.000 đồng (Văn phòng Sở).

- Thanh toán làm thêm giờ thẩm định biên soạn tài liệu tập huấn sai quy định 1.054.000 đồng (Văn phòng Sở).

- Thanh toán sai tiền đơn giá duy trì cây cảnh tạo hình, cây cảnh trở hoa, hàng rào đâm bụi, chí phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn giám sát công trình cải tạo, sửa chữa, chăm sóc và cắt tỉa cây xanh, cây cảnh nghĩa trang liệt sỹ A1 với số tiền 57.134.000 đồng (Văn phòng Sở).

- Xác định sai thuế suất thuế giá trị gia tăng theo Điều 1, Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội đối với gói thầu Chính lý tài liệu lưu trữ lịch sử với số tiền là 3.467.200 đồng (Văn phòng Sở).

- Thanh toán sai phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với viên chức không làm công tác quản lý, không trực tiếp làm chuyên môn y tế, dạy văn hóa, giáo dục phục hồi hành vi, nhân cách và dạy nghề theo quy định tại Điều 7, Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ với số tiền là 121.347.764 đồng (Cơ sở Cai nghiện ma túy).

- Thanh toán vé xe và tiền ngủ đi thực tế học lớp Cao cấp lý luận sai quy định tại Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của UBND tỉnh Điện Biên với số tiền 6.340.000 đồng (Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp).

- Thanh toán phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với viên chức không trực tiếp làm chuyên môn công tác xã hội và y tế; viên chức công tác xã hội và y tế làm công tác quản lý, phục vụ tại Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp⁶ chưa đảm bảo quy định tại Điều

⁶ Quyết định số 271/QĐ-SLĐTB&XH ngày 21/3/2019 của Sở Lao động - Thương binh & Xã hội về việc cho hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Điện Biên theo Nghị định số 26/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/4/2016: Mức phụ cấp 20% quy định tại Khoản

8, Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ với số tiền là 313.266.300 đồng.

- Thanh toán sai niên độ ngân sách với số tiền là 1.536.148 đồng; thanh toán làm thêm giờ trùng với chế độ công tác phí với số tiền là 772.000 đồng (Trung tâm dịch vụ việc làm).

- Thanh toán tiền công sửa chữa giếng nước ngầm, sửa chữa bàn ghế, khóa cửa, cánh cửa, hàng rào, sửa chữa cánh cổng, trát tường bong, dột, tiền công sơn... không có hoá đơn theo quy định (Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp năm 2022).

(Có phụ biểu chi tiết 02 kèm theo).

6. Thực hiện pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng

Đoàn thanh tra tiến hành thanh tra đối với 04 dự án do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội làm Chủ đầu tư.

Tổng mức đầu tư 04 dự án: 56.185.000.000 đồng trong đó:

- Giá trị nghiệm thu đến thời điểm thanh tra: 41.288.303.565 đồng.

- Giá trị đã thanh toán: 39.308.306.867 đồng.

Tại thời điểm thanh tra có 03/04 công trình đã thi công hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng. Công trình làng trẻ SOS chưa thi công xong do chưa giải phóng xong mặt bằng *(Có phụ biểu chi tiết 03 kèm theo).*

*** Kết quả thực hiện**

- Công tác chuẩn bị đầu tư: Chủ đầu tư đã chỉ đạo các đơn vị liên quan tiến hành lập, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, trình các cơ quan chức năng thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư bám sát trình tự, thủ tục theo quy định. Các dự án đầu tư được phê duyệt đã xác định rõ mục tiêu, quy mô, loại, cấp công trình, địa điểm xây dựng, nguồn vốn thực hiện, tiến độ thực hiện, hình thức quản lý dự án.

- Quá trình triển khai dự án Chủ đầu tư tiến hành phê duyệt đề cương, nhiệm vụ khảo sát, thiết kế, phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, ký kết các hợp đồng tư vấn (khảo sát lập dự án, thẩm tra, giám sát), hợp đồng xây lắp... với các đơn vị có đủ tư cách pháp nhân để triển khai thực hiện dự án.

- Công tác nghiệm thu khối lượng hoàn thành đã được Chủ đầu tư, tư vấn giám sát, nhà thầu thi công tiến hành nghiệm thu xác nhận khối lượng thi công xây lắp tại hiện trường; lập nhật ký thi công, nhật ký giám sát, hồ sơ quản lý chất lượng công trình, làm cơ sở cho việc quản lý tiến độ đầu tư và thanh quyết toán công trình.

- Tiến độ giải ngân các dự án được chủ đầu tư bám sát giá trị khối lượng nghiệm thu hoàn thành, tại thời điểm thanh tra đã thanh toán, tạm ứng 39.308,306/41.288,303 triệu đồng, đạt tỷ lệ 95,2%.

- Qua kiểm tra thực tế hiện trường cho thấy các công trình, đã thi công hoàn

thành bàn giao đưa vào sử dụng đáp ứng được mục đích, yêu cầu của dự án và phát huy được hiệu quả đầu tư.

*** *Tồn tại, hạn chế***

- Tại 2/4 dự án hồ sơ mời thầu gói thầu xây lắp yêu cầu về điều kiện nhân sự chủ chốt không đúng quy định⁷.

- Dự án đầu tư xây dựng Nghĩa trang thanh niên xung phong: Đơn vị thi công không lập và thông báo cho chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan về hệ thống quản lý thi công xây dựng của nhà thầu; không trình chủ đầu tư chấp thuận các nội dung theo quy định (Khoản 2, 3, Điều 13, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ); Đơn vị TVGS không lập báo cáo định kỳ theo hợp đồng đã ký kết với Chủ đầu tư (Mục 2, điều 5 hợp đồng số 30/HĐ-TVGS 30/9/2021).

- Dự án Làng trẻ SOS Điện Biên Phủ tại thời điểm kiểm tra vẫn chưa thực hiện xong do còn một phần diện tích chưa giải phóng được mặt bằng (đã hết thời gian thực hiện hợp đồng 25/12/2023, hết thời gian thực hiện dự án 2021 - 2023).

- Công tác lập dự toán, thẩm tra, thẩm định, phê duyệt dự toán tại một số công trình thiếu chính xác; quá trình giám sát thi công và nghiệm thu thanh toán chưa phát hiện để khắc phục. Qua thanh tra phát hiện thanh toán sai với giá trị: 387.822.432 đồng (*có phụ biểu chi tiết 04 kèm theo*).

- Tại 03 Dự án đã thi công hoàn thành thời gian phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành dự án chậm theo quy định (Điều 47, Nghị định 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công).

III. KẾT LUẬN NỘI DUNG THANH TRA

1. Những mặt làm được

Việc tổ chức xây dựng kế hoạch thanh tra, phê duyệt kế hoạch thanh tra, thực hiện kế hoạch thanh tra. Việc thực hiện thẩm quyền ra quyết định thanh tra; trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra. Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo cơ bản thực hiện theo quy định.

Công tác tiếp công dân đã quán triệt triển khai thực hiện các quy định của Luật Tiếp công dân năm 2013 và các quy định của pháp luật về tiếp công dân. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về địa điểm tiếp công dân đảm bảo quy định. Mở sổ theo dõi việc tiếp công dân và ghi chép theo quy định.

Công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đã được Giám đốc Sở chỉ đạo, giao Thủ trưởng các đơn vị, phòng chuyên môn tham mưu xử lý

⁷ Dự án xây dựng nhà lưu xá sinh viên làng trẻ em SOS Điện Biên Phủ: Yêu cầu về điều kiện đối với chỉ huy trưởng công trường nhiều hơn so với quy định (Điều 74 Nghị định 15/2021/NĐ-CP 03/3/2021 của Chính phủ); Dự án sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị trung tâm chữa bệnh - giáo dục – lao động xã hội tỉnh Điện Biên: Yêu cầu nhân sự chủ chốt cán bộ kỹ thuật thi công không đúng so với quy định (Khoản 2, điều 12 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP của Chính phủ; Điểm đ, mục 3, phụ lục 9 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

theo quy định. Đơn thuộc thẩm quyền được chỉ đạo giải quyết kịp thời, đúng thời gian theo quy định. Kết quả giải quyết khiếu nại, kiến nghị, phản ánh cơ bản được sự đồng thuận của công dân. Thực hiện đầy đủ, đảm bảo nội dung báo cáo theo quy định.

Công tác phòng, chống tham nhũng đã được Giám đốc Sở chỉ đạo, triển khai thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng theo kế hoạch PCTN hằng năm được phê duyệt; công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước tới toàn thể công chức, viên chức trong cơ quan được duy trì thường xuyên.

Công tác quản lý, điều hành, ngân sách đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của cơ quan; Việc phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị kịp thời, hằng năm, Sở đã thực hiện xét duyệt quyết toán đối với các đơn vị trực thuộc, thực hiện báo cáo quyết toán chung toàn ngành đảm bảo quy định; việc sử dụng các nguồn kinh phí cơ bản theo quy chế chi tiêu nội bộ của các đơn vị. Các khoản kinh phí được chuyển nguồn năm sau thực hiện đảm bảo theo quy định.

Công tác quản lý đầu tư xây dựng được tổ chức triển khai theo kế hoạch. Qua kiểm tra thực tế tại các công trình xây dựng cho thấy, cơ bản các hạng mục công trình được thi công theo đúng hồ sơ thiết kế kỹ thuật được duyệt.

2. Những tồn tại, hạn chế

Thời gian phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2021, 2022 chậm chưa đảm bảo thời gian theo quy định, không có văn bản điều chỉnh giảm cuộc thanh tra không thực hiện. Các cuộc thanh tra chưa ban hành thông báo việc công bố quyết định thanh tra đến đối tượng thanh tra, việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra thực hiện chưa đảm bảo theo quy định. Chưa thực hiện việc đăng tải công khai kết luận thanh tra lên cổng thông tin điện tử của cơ quan.

Công tác tiếp công dân: Không thực hiện công khai thông tin về việc tiếp công dân của cơ quan trên trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, đơn vị; Nội quy, quy chế tiếp công dân của 2 đơn vị trực thuộc quy định về uỷ quyền tiếp công dân định kỳ không đúng với quy định; Sở và Trung tâm cai nghiện ma túy không thực hiện chi trả chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; Xác định số lượt tiếp công dân liên quan đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh chưa chính xác; Không ban hành thông báo kết luận việc tiếp công dân định kỳ theo quy định.

Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh: Một số Phiếu chuyển đơn không đúng theo mẫu quy định; Chưa thực hiện công khai quyết định giải quyết khiếu nại trên cổng thông tin điện tử của Sở.

Công tác phòng, chống tham nhũng còn nhiều hạn chế như Kế hoạch PCTN của Sở chưa quy định việc thực hiện trách nhiệm giải trình và phân công cá nhân, bộ phận tiếp nhận yêu cầu giải trình trong nội quy, quy chế làm việc của cơ quan theo quy định; việc công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan đơn vị có nội

dung chưa chính xác, đầy đủ theo quy định; xác định sai đối tượng kê khai tài sản thu nhập; một số bản kê khai tài sản chưa đảm bảo về trình tự, nội dung theo hướng dẫn...

Công tác quản lý điều hành ngân sách vẫn còn tồn tại như phân bổ ngân sách chưa chi tiết; hạch toán sai nguồn thu; chưa mở sổ chi tiết nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa; chưa xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, nội dung quy chế xây dựng chưa đảm bảo quy định...

Công tác quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí, ngân sách còn bộc lộ nhiều hạn chế, sai phạm như có một số nội dung chi chưa đảm bảo quy định...

Công tác quản lý các dự án đầu tư: Trình tự thủ tục một số dự án chưa đảm bảo, đầy đủ; một số công trình hồ sơ dự toán do đơn vị tư vấn lập một số hạng mục công việc chưa chính xác về khối lượng, song việc thẩm tra, thẩm định không phát hiện dẫn đến phê duyệt sai; công tác nghiệm thu thanh toán chưa thật chặt chẽ dẫn đến thanh toán sai.

3. Nguyên nhân

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của Giám đốc Lao động - Thương binh & Xã hội chưa được quan tâm, sâu sát, thường xuyên, dẫn tới chưa kịp thời phát hiện, chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, hạn chế, sai phạm nêu trên.

Thủ trưởng một số phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc chưa làm tròn trách nhiệm, tham mưu chưa đầy đủ, kịp thời cho Giám đốc Sở trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách và đầu tư xây dựng.

Việc nghiên cứu cập nhật các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; công tác quản lý sử dụng kinh phí ngân sách của người đứng đầu các phòng chuyên môn, đơn vị và công chức, viên chức được giao nhiệm vụ chưa bám sát các văn bản hướng dẫn, quy định của pháp luật, việc cập nhật chế độ chính sách còn chưa đầy đủ, chưa kịp thời, thiếu chặt chẽ dẫn đến chi thanh toán chế độ, chính sách đối với viên chức sai quy định.

Việc chấp hành các quy định của Nhà nước trong công tác quản lý đầu tư xây dựng của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan có những nội dung chưa đúng và chưa đầy đủ theo quy định. Một số nhà thầu tư vấn, xây lắp được lựa chọn chưa thực hiện hết trách nhiệm theo hợp đồng đã ký với Chủ đầu tư, thực hiện một số nội dung công việc không đảm bảo theo quy định, thiếu chính xác, làm ảnh hưởng đến công tác quản lý đầu tư, dễ xảy ra các sai phạm như đã nêu ở trên.

4. Trách nhiệm

Những tồn tại nêu trên thuộc trách nhiệm của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh & Xã hội tỉnh Điện Biên thời điểm 2021-2023; Chánh thanh tra, Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, chịu trách nhiệm với các tồn tại, hạn

chế đã nêu trên; kế toán và thủ trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm đối với các tồn tại hạn chế của đơn vị mình (*Có phụ biểu chi tiết 05 kèm theo*).

IV. CÁC BIỆN PHÁP ĐÃ XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN

Trong quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra đã yêu cầu các đơn vị thu hồi số tiền là **475.819.112 đồng** nộp tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh Điện Biên số tài khoản: 3949.0.1031985.00000 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Điện Biên.

V. KIẾN NGHỊ QUA THANH TRA

1. Kiến nghị xử lý về kinh tế

Thu hồi số tiền phát hiện qua thanh tra: **789.085.412 đồng**, nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh Điện Biên số TK 3949.0.1031985.00000 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Điện Biên. Trong đó số đã thu là 475.819.112 đồng. Yêu cầu Giám đốc Sở Lao động - Thương binh & Xã hội có trách nhiệm thu hồi số tiền còn lại là 313.266.300 đồng nộp vào tài khoản tạm giữ trên. Thời hạn thu hồi và nộp xong trước **ngày 15/7/2024**.

Giảm trừ qua nghiệm thu thanh toán số tiền: **113.554.432 đồng**.

(*Có phụ biểu chi tiết 02, 04 kèm theo*)

2. Kiến nghị xử lý về trách nhiệm

Căn cứ các quy định, trách nhiệm và mức độ tồn tại, hạn chế qua thanh tra, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh & Xã hội chỉ đạo làm rõ trách nhiệm, tổ chức kiểm điểm, xem xét trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân có liên quan đến các tồn tại, hạn chế nêu trên để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục. Thời hạn thực hiện xong có Báo cáo bằng văn bản gửi Thanh tra tỉnh trước **ngày 15/7/2024**.

3. Kiến nghị về công tác quản lý đối với Sở Lao động - Thương binh & Xã hội

Trên cơ sở kết quả thanh tra, Thanh tra tỉnh kiến nghị Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Điện Biên:

- Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện đảm bảo các quy định của pháp luật trong công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Tăng cường kiểm tra, thanh tra trách nhiệm việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, hạn chế.

- Thực hiện việc phân công cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư; đồng thời thực hiện chi trả chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định tại Nghị quyết số 82 /2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh được sửa đổi bởi Nghị Quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND ngày 9 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định mức chi bồi dưỡng đối

với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Chỉ đạo kiểm tra, rà soát mức phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với viên chức làm việc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy, Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp đảm bảo đúng đối tượng, chế độ theo quy định tại Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập.

- Chỉ đạo phòng chuyên môn tăng cường công tác tham mưu trong điều hành và sử dụng kinh phí, ngân sách đảm bảo linh hoạt, hiệu quả, kịp thời, tuân thủ các quy định của Luật Ngân sách, các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên; tăng cường kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị dự toán thực hiện đúng các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong sử dụng kinh phí, ngân sách.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai các dự án đầu tư; việc lựa chọn các đơn vị khảo sát, thiết kế, giám sát, thi công phải đáp ứng đủ điều kiện về năng lực theo quy định; kịp thời phát hiện và uốn nắn những sai phạm, đồng thời thực hiện đầy đủ các nội dung về trình tự, thủ tục quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh kiến nghị cơ quan có thẩm quyền bổ sung số vốn còn thiếu của Dự án làng trẻ SOS Điện Biên Phủ, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, thi công hoàn thành đưa công trình vào sử dụng.

- Thông qua kết quả thanh tra, Thanh tra tỉnh kiến nghị Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo các đơn vị có tồn tại, hạn chế, sai phạm tổ chức họp kiểm điểm và thực hiện chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, hạn chế, sai phạm theo kết luận thanh tra; báo cáo kết quả việc kiểm điểm và xử lý, khắc phục các tồn tại bằng văn bản về Thanh tra tỉnh trước **ngày 15/7/2024**.

Trên đây là Kết luận thanh tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách và đầu tư xây dựng tại Sở Lao động - Thương binh & Xã hội tỉnh Điện Biên./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (B/c);
- UBND tỉnh (B/c);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Sở Lao động - Thương binh & Xã hội;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Phòng nghiệp vụ I, IV;
- Lưu: VT, HSTTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

Trần Văn Chiến